

Số: *24* /2022/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *23* tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 364/TTr-STNMT ngày 16 tháng 8 năm 2022, Báo cáo số 414/BC-STNMT ngày 14 tháng 9 năm 2022 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Quy định này mà trong hộ có từ 02 thế hệ trở lên, từ 02 cặp vợ chồng trở lên cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có từ 02 hộ gia đình trở lên có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương xem xét, đề xuất diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư cho từng hộ gia đình trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 34 như sau:

“a) Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư được xác định theo quy định của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất cụ thể. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trường hợp nhà ở, công trình xây dựng phải tháo dỡ một phần mà phần còn lại của nhà ở, công trình đó vẫn sử dụng được theo tiêu chuẩn, kỹ thuật theo quy định pháp luật thì mức bồi thường bằng tổng giá trị xây mới đối với phần nhà ở, công trình xây dựng phải tháo dỡ và khoản tiền tính bằng 40% giá trị xây mới phần phải tháo dỡ để chủ sở hữu sửa chữa, hoàn thiện phần nhà ở, công trình còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình xây dựng trước khi bị tháo dỡ.

Trường hợp nhà ở bị tháo dỡ một phần mà ranh giới tháo dỡ (ranh giới giải phóng mặt bằng) nằm ở giữa hai cột chịu lực của nhà ở thì diện tích được tính bồi thường và tháo dỡ là diện tích bị tháo dỡ theo ranh giới tháo dỡ và cộng thêm một khoảng diện tích tính từ ranh giới tháo dỡ đến cột chịu lực gần nhất với ranh giới tháo dỡ.

Trường hợp nhà ở bị tháo dỡ một phần mà ranh giới tháo dỡ (ranh giới giải phóng mặt bằng) ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sống và không đảm bảo về điều kiện kỹ thuật theo quy định pháp luật về nhà ở, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm xác định việc đảm bảo điều kiện kỹ thuật để xem xét, quyết định việc bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích nhà ở theo quy định.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 52 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 52 như sau:

“b) Nếu xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 về sau nhưng tại thời điểm xây dựng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có thông báo ngăn chặn và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố, cấm mốc theo quy định hoặc tại thời điểm xây dựng nhà, công trình xây dựng đó phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường quy định tại Điều 39 Quy định này; trường hợp công tác công bố, cấm mốc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình đã được thực hiện đúng quy định pháp luật nhưng chủ nhà, công trình xây dựng đã cố tình vi phạm xây dựng thì không được bồi thường, hỗ trợ. Trong trường hợp đặc biệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xem xét, đề xuất mức hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 52 như sau:

“b) Thời điểm xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 về sau thì tùy từng trường hợp cụ thể, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đề xuất Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xem xét hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 60% mức bồi thường theo quy định tại Điều 39 Quy định này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 52 như sau:

“a) Nếu xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 mà tại thời điểm xây dựng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có thông báo ngăn chặn và có nguyên nhân do công tác công bố, cấm mốc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấm mốc hành lang bảo vệ công trình không được thực hiện theo quy định pháp luật thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đề xuất Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xem xét hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 80% mức bồi thường theo quy định tại Điều 39 Quy định này. Trường hợp công tác công bố, cấm mốc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấm mốc hành lang bảo vệ công trình đã được thực hiện đúng quy định nhưng chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng đã cố tình vi phạm xây dựng hoặc trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có thông báo ngăn chặn thì không được hỗ trợ.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:

“Điều 56. Hỗ trợ khác đối với hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các trường hợp khác

1. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 26, 27, 28, 30, 31 35, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54 và 55 Quy định này, đối với hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các trường hợp khác khi Nhà nước thu hồi đất thì Ủy

ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng, đảm bảo công khai với cộng đồng liên quan đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể.

2. Trường hợp cá nhân bị thu hồi đất thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ thì thực hiện hỗ trợ khác để hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho các nhân khẩu trong hộ gia đình của cá nhân bị thu hồi đất tương tự như quy định tại khoản 3 Điều 26 của Quy định này (trừ các nhân khẩu thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội). Giao Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm xác định đối tượng được xem xét, hỗ trợ nêu trên.

3. Hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có công trình, vật kiến trúc gắn liền trên đất như chòi vuông và các công trình phụ khác phục vụ sản xuất nông nghiệp như chuồng, trại chăn nuôi, mương, cống, cửa cống... đã xây dựng trước ngày có Thông báo thu hồi đất thì được hỗ trợ khác bằng 100% mức bồi thường theo quy định tại Điều 39 của Quy định này.”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người sử dụng đất và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2022.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với những dự án, hạng mục đã có quyết định thu hồi đất và đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; những dự án, hạng mục đã có quyết định thu hồi đất và đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Báo Cà Mau;
- Phòng NN-TN (Nguyên, 48/8);
- Lưu: VT, Ktr634/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quốc Việt